

Ngày 30/06/2025	18,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.7%	-4.6%	10.9%

	Q2/25	
ROE	11.8%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q2/25		
DT thuần	346	QoQ ▲ 21.0	YoY ▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 6.5%	▲ 3.4%

	6T 2025	
DT thuần	671	YoY ▲ 65.0
	tỷ VNĐ	▲ 10.8%

	Q2/25		
LN gộp	133	QoQ ▲ 33.3	YoY ▼ 4.00
	tỷ VNĐ	▲ 33.7%	▼ 2.7%

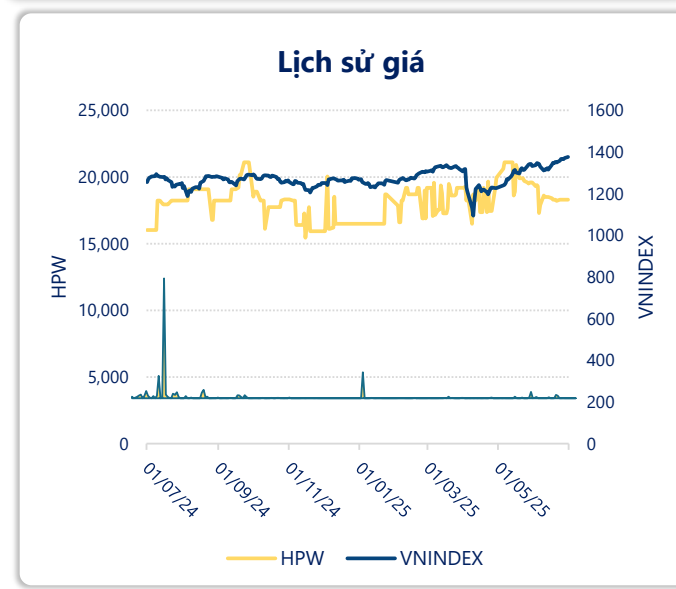
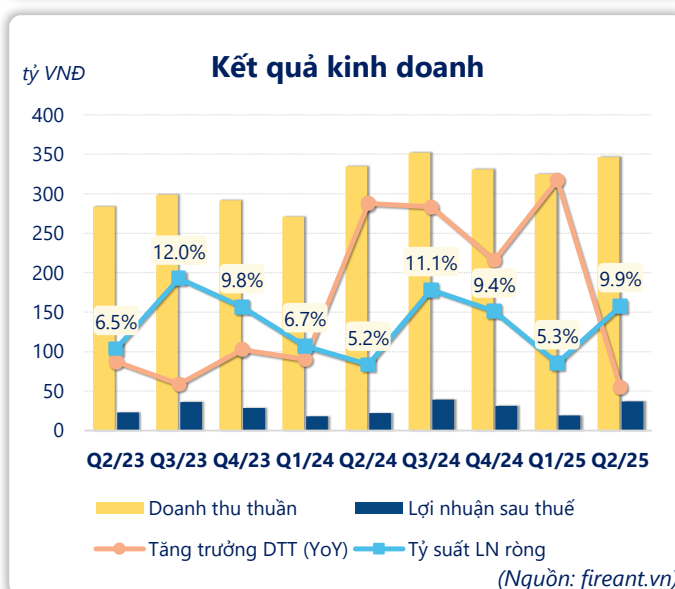
	6T 2025	
LN gộp	233	YoY ▼ 1.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.3%

	Q2/25		
LN thuần	38.6	QoQ ▲ 14.6	YoY ▲ 11.2
	tỷ VNĐ	▲ 60.7%	▲ 40.8%

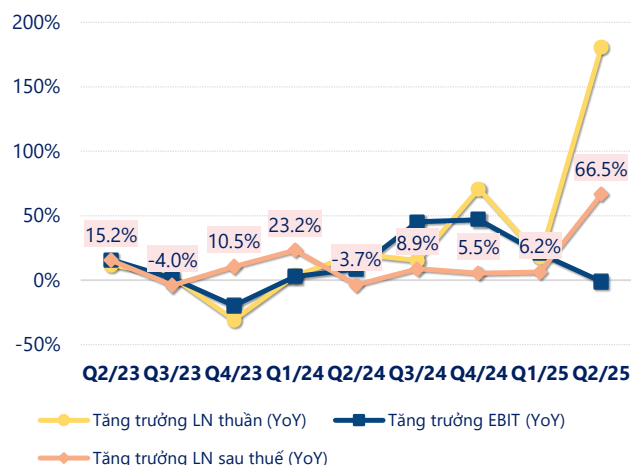
	6T 2025	
LN thuần	62.6	YoY ▲ 12.6
	tỷ VNĐ	▲ 25.3%

	Q2/25		
LN sau thuế	36.8	QoQ ▲ 17.5	YoY ▲ 14.7
	tỷ VNĐ	▲ 90.9%	▲ 66.7%

	6T 2025	
LN sau thuế	56.1	YoY ▲ 15.8
	tỷ VNĐ	▲ 39.4%

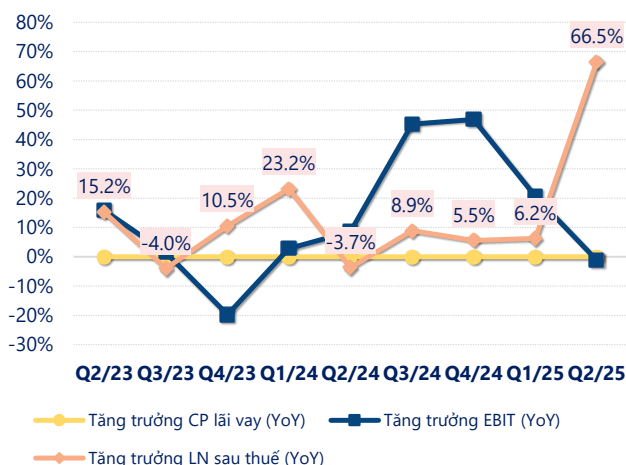


Tăng trưởng lợi nhuận



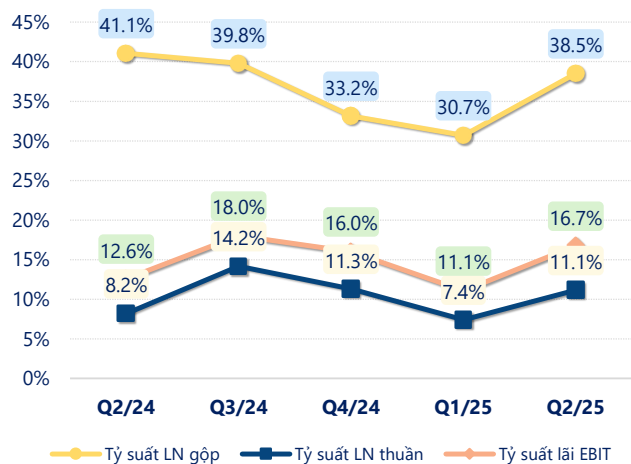
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



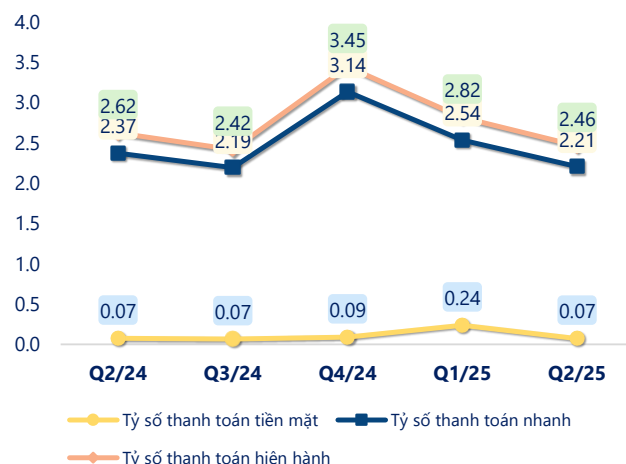
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



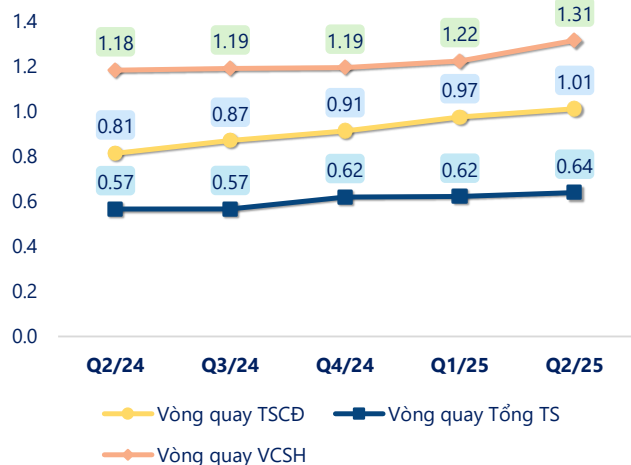
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



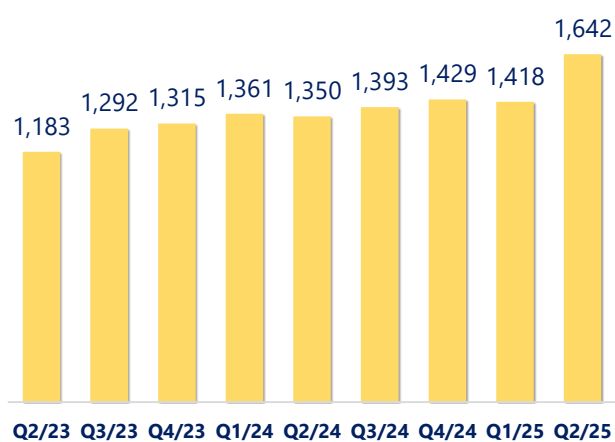
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	346	335	3.4%	671	606	10.8%
Giá vốn hàng bán	213	197	8.1%	438	372	17.7%
Lợi nhuận gộp	133	137	-2.7%	233	234	-0.3%
Doanh thu HĐTC	7.52	8.68	-13.4%	13.6	9.96	36.2%
Chi phí TC	35.1	51.0	-31.3%	47.0	65.6	-28.4%
Chi phí lãi vay	11.9	14.5	-17.9%	23.8	29.1	-18.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	37.6	36.9	2.0%	82.3	74.2	10.9%
Chi phí QLDN	29.6	30.8	-4.0%	54.7	54.0	1.3%
LN thuần từ HĐKD	38.6	27.4	40.8%	62.6	50.0	25.3%
Lợi nhuận khác	7.47	0.24	3013%	7.53	0.36	1998%
LN trước thuế	46.0	27.7	66.2%	70.1	50.3	39.4%
Lợi nhuận sau thuế	36.8	22.1	66.7%	56.1	40.3	39.4%
LNST của CĐ cty mẹ	34.1	17.5	95.0%	51.5	35.6	44.5%

(Nguồn: fireant.vn)

